

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,660.70	↑ 0.1%	276.06	↓ -0.1%
KLGD (trCP)	4,976.41	↓ -9.4%	480.07	↓ -26.0%
GTGD (tỷ VND)	141,149.42	↓ -16.3%	10,614.77	↓ -24.4%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

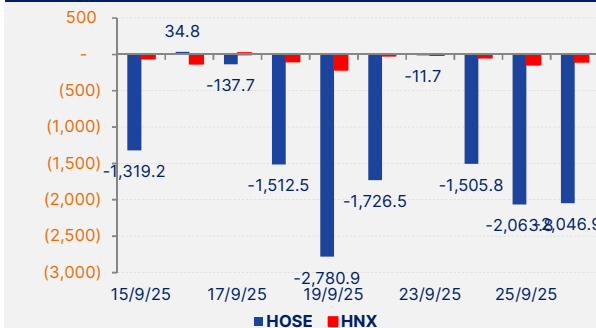
-396.2	STB	HVN	125.9
-419.9	MSN	TAL	126.6
-781.6	SSI	BSR	129.0
-958.9	VHM	BID	200.9
-1038.6	FPT	CII	221.9

GT Bán: (19,990.27) **GT Mua:** 12,635.69

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần giảm điểm khi chịu áp lực bán ở vùng đỉnh cũ 1.700 điểm. VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong những phiên đầu tuần này về vùng giá quanh 1.620 điểm và phục hồi trở lại với mức độ phân hóa cao, thanh khoản ở mức thấp. Kết tuần VN-INDEX tăng nhẹ +0,13% lên mức 1.660,70 điểm, trên vùng hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm. Trong khi VN30 kết tuần tiếp tục giảm -0,37% về mức 1.852,65 điểm, dưới kháng cự vùng giá đỉnh cũ quanh 1.880 điểm.

Độ rộng thị trường nghiêng về điều chỉnh, tích lũy. Tăng giá tích cực ở nhóm xây dựng, phục hồi ở nhóm bảo hiểm, dầu khí, khu công nghiệp. Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm công nghệ-viễn thông, thép, bán lẻ, cảng, bất động sản, chứng khoán, phân bón-hóa chất... Thanh khoản giảm tuần thứ 2 liên tiếp, với khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -9,9% so với tuần trước, trung bình 910 triệu cổ phiếu/phiên, giảm mạnh so với trung bình 1,67 tỷ cổ phiếu phiên trong tháng 8. Thị trường phân hóa, tâm lý thận trọng khi không có nhiều cơ hội tốt, và một phần thị trường đang thời điểm cuối quý III/2025 với các hoạt động chốt NAV quý III và chốt dự nợ tín dụng cuối quý. Khối ngoại bán ròng 10 tuần liên tiếp, bán ròng trong tuần này với giá trị -7.355 tỷ đồng trên HOSE. Giá trị bán ròng từ đầu năm đến nay lên đến 96.522 tỷ đồng, vượt lượng bán ròng năm 2024.

Trên thị trường phái sinh, kết phiên 411FA000 giảm -9,4 điểm (-0,51%) về mức 1.840,0 điểm. Chênh lệch âm mở rộng lên -12,65 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 411FB000, VN30F2512, 411G3000 chênh lệch âm mở rộng từ -12,35 điểm đến -34,55 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 6,0% so với phiên trước. Cho thấy các trader tăng các vị thế bán trong phiên, nghiêng về VN30 tiếp tục điều chỉnh, ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 đang hướng đến vùng đỉnh cũ. Xu hướng ngắn hạn của 411FA000 tích lũy, vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.840 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 39.487, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX tích lũy kém tích cực dưới vùng kháng cự quanh 1.665 điểm, vùng giá trung bình 20 phiên. Nhiều mã sau khi tạo đỉnh cuối tháng 8/2025, có giai đoạn điều chỉnh và tích lũy đang vượt lên xu hướng giảm giá ngắn hạn. Tuy nhiên đa số sẽ nỗ lực phục hồi lại gần vùng đỉnh cũ và có thể chịu áp lực bán trở lại. VN-INDEX kỳ vọng sẽ kiểm tra lại vùng giá quanh 1.680 điểm, tương ứng vùng giá đầu tháng 9/2025. Thị trường đang biến động trong biên độ hẹp sau giai đoạn tăng giá mạnh kéo dài.

Ngắn hạn VN-INDEX tích lũy sau giai đoạn tăng giá mạnh, vượt lên vùng đỉnh lịch sử năm 2022. Để xu hướng thị trường chung, VN-INDEX cải thiện, cần phải có động lực tăng trưởng mới. Điều này cần dựa trên các yếu tố định giá cơ bản, triển vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm và đánh giá thận trọng dựa trên dự tính kết quả kinh doanh quý III/2025. Với diễn biến thị trường hiện nay, nhiều mã sau khoảng 01 tháng điều chỉnh đang ở vùng giá tương đối hợp lý. Có thể xem xét tích lũy với kỳ vọng kết quả kinh doanh quý III và cuối năm tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, áp lực cung có thể gia tăng, nhiều mã có thể chịu áp lực bán ngắn hạn khi hướng đến vùng đỉnh cũ. Chúng tôi không khuyến nghị gia tăng, mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá quanh 1.680 điểm - 1.700 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PHR	56.40	57-58	64-65	54	15.0	35.3%	39.7%	Theo dõi giải ngân
IJC	14.20	12.5-13.5	15.5-16	11	13.0	-52.0%	72.7%	Theo dõi giải ngân
VGC	60.00	57-58.5	63-65	56	17.9	19.5%	176.0%	Theo dõi giải ngân
BWE	48.80	48-49	54-55	47	14.0	28.2%	117.7%	Theo dõi giải ngân
NT2	23.65	21.5-22.5	26.5-27	21	14.1	-4.8%	167.0%	Theo dõi giải ngân
EVF	13.30	12-13	15.5-16	11	12.7	21.4%	105.2%	Theo dõi giải ngân
DBC	27.20	26-27	30-31	25	5.7	20.0%	248.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/4/2025	CLX	16.11	15.1	20-21	16.5	6.7%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	26.25	18.6	30-31	27.5	41.1%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	130.00	129.5	150-151	130	0.4%	Nắm giữ
12/9/2025	DGW	41.50	44	54-56	42	-5.7%	Nắm giữ
24/9/2025	HDB	30.15	28.9	33-34	28.5	4.3%	Nắm giữ
24/9/2025	PVD	22.65	22.6	26.5-27.5	21.5	0.2%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Tổng Bí thư Tô Lâm: Văn kiện Đại hội XIV phải là cam kết mạnh mẽ trước nhân dân

Chiều 25/09/2025, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Thường trực các Tiểu ban Đại hội XIV của Đảng nhằm cho ý kiến hoàn thiện các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV.

Kết luận buổi làm việc, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng - với 2 trụ cột là Báo cáo chính trị và Chương trình hành động nhiệm kỳ 2026-2031 - phải trở thành lời cam kết mạnh mẽ của Đảng trước nhân dân về một giai đoạn phát triển mới: ổn định vững chắc để bứt phá, phát triển hiện đại, bao trùm và bền vững; đồng thời vừa bảo đảm an ninh tổng hợp, vừa mở rộng không gian phát triển trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và chuyển đổi tiêu chuẩn toàn cầu. Văn kiện cần thể hiện ba lớp định hướng: nền tảng là tư duy phát triển thể hệ mới với bốn chuyển đổi chiến lược; kết cấu là năm trụ cột an ninh nền tảng để tạo lá chắn trước các cú sốc; và lớp vận hành là chương trình hành động có thể kiểm đếm theo từng chủ thể thực hiện, nguồn lực, trách nhiệm và thời hạn cụ thể.

Chiều 25/9/2025, bà Nguyễn Võ Minh Thư, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp TP.HCM (HEPZA) thông tin về tình hình lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp (KCX-KCN) trên địa bàn.

TP.HCM: Lao động khu công nghiệp vẫn tăng, không có tình trạng ò ạt về quê

Kết quả khảo sát cho thấy hiện tượng lao động rời TP.HCM về quê không phải là xu hướng. Đối với lực lượng lao động trong các KCX-KCN, số liệu thống kê lại phản ánh xu hướng ngược lại. Sau khi sáp nhập, TP.HCM hiện có 59 KCX-KCN với hơn 5.500 dự án đang hoạt động, sử dụng khoảng 905.000 lao động trong 6 tháng đầu năm 2025, tăng gần 17.000 người so với cuối năm 2024. Đáng chú ý, 65% số lao động trong các KCX-KCN đến từ các tỉnh khác. “Điều này cho thấy không có tình trạng dịch chuyển ò ạt rời thành phố, mà lực lượng lao động tại KCX-KCN vẫn ghi nhận sự tăng trưởng”. Ngày 25/9/2025, Viện Tài chính quốc tế (IIF) cho biết nợ toàn cầu đã đạt mức kỷ lục 337.700 tỷ USD tính đến cuối quý 2/2025, tăng hơn 21.000 tỷ USD chỉ trong nửa đầu năm nay.

Nợ toàn cầu đã đạt đến mức kỷ lục gần 338.000 tỷ USD

Trong báo cáo mới nhất mang tên "Global Debt Monitor" (Giám sát nợ toàn cầu), IIF nêu rõ đã tăng nợ toàn cầu được thúc đẩy bởi các điều kiện tài chính quốc tế nổi lỏng, đồng USD suy yếu và các ngân hàng trung ương lớn chuyển sang lập trường chính sách nổi lỏng tiền tệ.

Doanh nghiệp đồ uống kiến nghị kéo dài giảm thuế GTGT đến hết 2026

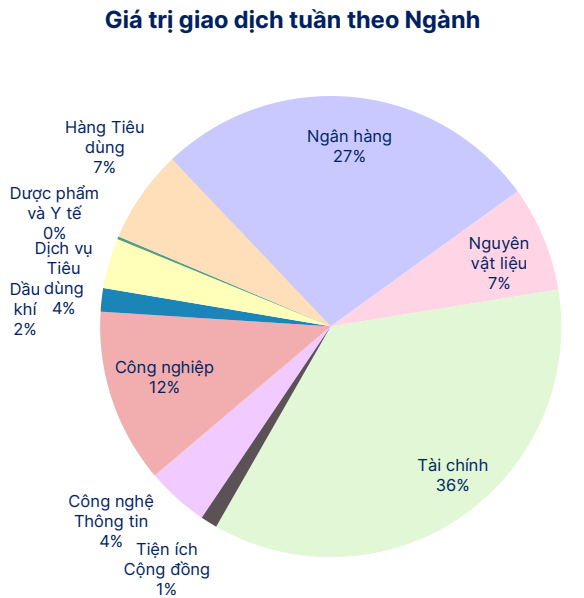
Nghị định 174/2025/NĐ-CP kéo dài chính sách giảm 2% thuế GTGT đến hết năm 2026 nhưng loại trừ các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) như rượu, bia. Với nước giải khát có đường trên 5g/100ml, tình hình còn phức tạp hơn. Sản phẩm này sẽ chịu thuế TTĐB từ 01/01/2027 theo Luật 66, với mức 8% năm 2027 và 10% từ 2028. Tuy nhiên, ngay trong năm 2026, nhóm hàng này không được giảm thuế GTGT 2% dù chưa thuộc diện TTĐB, tạo ra khoảng trống chính sách.

SHS Research: 80 năm đời người, từ tuổi xanh đến khi đầu bạc, cũng chưa chắc chạm được cánh cửa nhà mình

Tại Tọa đàm "Kích cầu tiêu dùng để tăng trưởng kinh tế - góc nhìn từ ngành đồ uống" diễn ra ngày 25/09/2025. Ghi nhận nhiều kiến nghị về việc duy trì giảm thuế GTGT 2% trong năm 2026 cho nước giải khát có đường. Theo SHS Research, giá nhà tại Việt Nam đang dẫn vượt xa tầm với của phân đông người dân. Để đưa thị trường nhà ở trở về quỹ đạo bền vững, cần xem nhà như một phúc lợi xã hội cơ bản. Cách duy trì giá nhà hợp lý so với thu nhập là gia tăng nguồn cung nhà xã hội, cùng với đó là cải thiện hạ tầng và dịch vụ công.

Tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Numbeo, SHS Research cho biết hệ số giá nhà so với thu nhập của Việt Nam đang ở mức nghẹt thở nhất thế giới. Đến giữa năm 2025, chỉ số này đã chạm ngưỡng 27.3, tức giá 1 căn hộ trung bình cao gấp hơn 27 lần thu nhập bình quân của 1 hộ gia đình.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	608,776	8.5%	3,487	45.3	3.8
VCB	526,408	17.2%	4,148	15.2	2.5
VHM	408,687	13.6%	6,985	14.2	1.8
BID	287,174	17.0%	3,683	11.1	1.8
TCB	275,655	14.0%	3,018	12.9	1.7

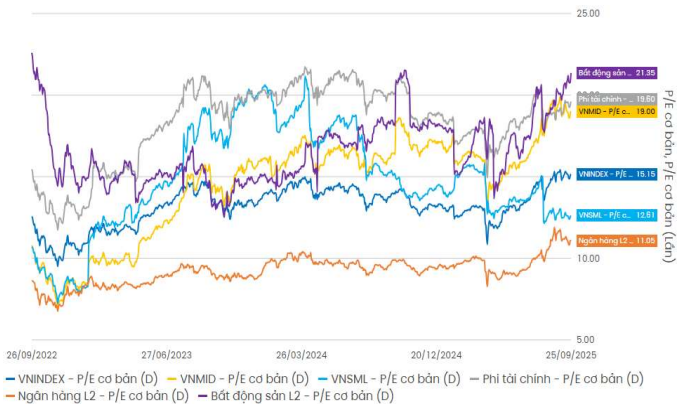
Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SVD	↑ 28.54%	5.1%	480	12.5	0.6
LGL	↑ 21.25%	-8.2%	-1,078	-	0.4
SRC	↑ 19.59%	8.0%	1,609	32.9	2.7
TDH	↑ 16.56%	-165.6%	-2,229	-	6.7
DTL	↑ 15.89%	-9.3%	-1,133	-	1.3

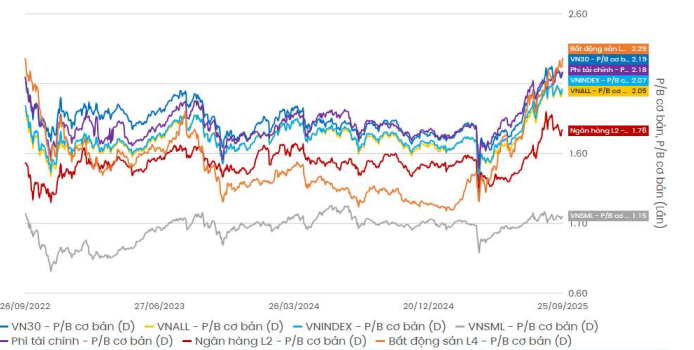
Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	8,897,903	0.4%	79	330.9	1.4
BID	4,894,897	17.0%	3,683	11.1	1.8
BSR	4,842,400	-0.1%	-16	-	1.5
HHV	4,436,226	4.5%	1,077	15.3	0.7
TPB	3,889,456	16.9%	2,415	8.0	1.3

Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	572,445,530	18.4%	2,388	7.3	1.3
VPB	261,069,846	11.7%	2,193	14.1	1.6
HPG	203,288,671	11.5%	1,750	16.5	1.8
VIX	181,122,338	12.4%	1,385	26.9	3.2
SSI	170,265,218	11.3%	1,570	24.8	2.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↓ -30.23%	8.8%	1,442	13.4	1.2
DAT	↓ -19.44%	6.4%	843	14.8	0.9
PMG	↓ -19.42%	3.6%	528	17.1	0.6
HSL	↓ -13.93%	0.6%	74	152.4	1.0
COM	↓ -13.27%	5.7%	1,714	19.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	(20,058,531)	11.3%	1,570	24.8	2.5
FPT	(10,522,907)	23.2%	5,092	19.2	4.2
KDH	(10,371,288)	4.1%	715	47.1	1.9
VHM	(9,827,935)	13.6%	6,985	14.2	1.8
DXG	(9,425,176)	1.9%	350	66.4	1.3

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
S99	29/09/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 4.954.661 CP
QTC	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
MST	29/09/2025	Giao dịch bổ sung - 7.599.919 CP
PTD	29/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VHC	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
POS	29/09/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3
TDW	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1.117 đồng/CP
PSN	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
SGD	29/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
IDP	29/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
MDC	29/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
ALT	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
PVS	29/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
C32	29/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
SEA	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 550 đồng/CP
PNJ	29/09/2025	Giao dịch bổ sung - 1.003.678 CP
BSI	29/09/2025	Giao dịch bổ sung - 65.730.042 CP
TCB	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
VCF	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 48.000 đồng/CP
TFC	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
TTL	30/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
DPM	30/09/2025	Giao dịch bổ sung - 288.590.761 CP
DMS	30/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
CTR	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.150 đồng/CP
VTH	30/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI(2)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
PHP	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
PVD	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PVD	30/09/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
TVG	30/09/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
PVI	01/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.150 đồng/CP
NET	01/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6.500 đồng/CP
HTC	01/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
IRC	01/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 167 đồng/CP
JVC	01/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
SGS	01/10/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SHP	01/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
CCA	01/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP
GSP	02/10/2025	Giao dịch bổ sung - 6.137.785 CP
WCS	02/10/2025	Giao dịch bổ sung - 500.000 CP
POV	02/10/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
ICC	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
LNC	02/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 14 đồng/CP
LNC	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 53 đồng/CP
NAB	02/10/2025	Giao dịch bổ sung - 25.000.000 CP
OCB	03/10/2025	Giao dịch bổ sung - 2.465.789.152 CP
VTP	03/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.081 đồng/CP
SGC	03/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
QNU	03/10/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam,
Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn TP
HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn